

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A1	NGUYỄN THIÊN	AN	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	10A1	ĐẶNG NGỌC QUỲNH	ANH	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	10A1	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	ANH	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
4	10A1	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	10A1	NGUYỄN QUỐC	BẢO	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	10A1	HUỲNH BẢO	DUY	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	10A1	NGUYỄN TRƯỜNG GIA	ĐẠT	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	10A1	TRẦN QUỐC	ĐĂNG	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	10A1	ĐẶNG HOÀNG	HẢI	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	10A1	DUƠNG QUANG	HÀO	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	10A1	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	10A1	HỒ QUỐC	HUY	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	10A1	LƯƠNG MINH	HUY	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	10A1	HUỲNH BẢO	KHANG	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	10A1	LÊ HOÀNG	KHANG	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	10A1	NGUYỄN PHÚC	KHANG	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	10A1	TẶNG PHÚ	KHANG	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	10A1	LÊ CHÂU PHƯƠNG	KHÁNH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	10A1	VƯƠNG KIM	KHÁNH	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	10A1	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	10A1	VÕ DUY	KHÔI	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	10A1	TRỊNH HUỲNH MAI	LAN	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	10A1	VŨ HOÀNG KHÁNH	LINH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	10A1	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	10A1	NGUYỄN ÁI	MY	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	10A1	TRỊNH HOÀI KHÁNH	NGÂN	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	10A1	BÙI TRỌNG	NHÂN	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	10A1	LƯU TUYẾT	NHI	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	10A1	VŨ YẾN	NHI	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	10A1	THÁI ĐÌNH	PHONG	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	10A1	LÊ PHẠM HỒNG	PHÚC	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	10A1	LÝ MINH	PHÚC	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	10A1	LÊ KỶ	PHƯƠNG	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	10A1	ĐỖ NHẬT	QUANG	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	10A1	VÕ THỊ NGỌC	QUYÊN	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	10A1	NGUYỄN HẢO	TÂM	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	10A1	TRẦN TUẤN	TÂM	06/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	10A1	ĐOÀN THANH	TÂN	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	10A1	NGUYỄN ĐỖ KIM	THANH	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	10A1	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	10A1	TRẦN MINH	TOÀN	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	10A1	HUỲNH BẢO	TRÂN	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	10A1	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	10A1	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
45	10A1	LÊ KIỀU	VY	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THỀ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A2	NGUYỄN HỮU QUANG	ANH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	10A2	PHẠM VIỆT	ANH	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	10A2	PHAN QUỲNH	ANH	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
4	10A2	LƯU CHÍ	CƯỜNG	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	10A2	NGUYỄN ANH	DUY	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	10A2	PHẠM BẢO MINH	DUY	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	10A2	ĐỖ NGUYỄN TRỌNG	ĐẠI	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	10A2	LÝ QUỐC	ĐẠI	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	10A2	THÁI THỊ	HÀ	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	10A2	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	10A2	ĐỖ HUY	HOÀNG	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	10A2	ĐÀM ĐỨC	HUY	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	10A2	NGUYỄN KHANG	HUY	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	10A2	PHAN DƯƠNG GIA	HUY	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	10A2	PHÙNG CHẤN	HUY	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	10A2	DƯ NGUYỄN PHƯỚC	HÙNG	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	10A2	ĐÀO LÊ	KHANG	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	10A2	NGUYỄN TRÚC	LAM	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	10A2	PHAN TÙNG	LÂM	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	10A2	NGUYỄN THUY	LINH	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	10A2	TÔN THẮT	LONG	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	10A2	TRIỆU NGUYỄN KIM	LỢI	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	10A2	PHÙNG NGỌC KHOA	NAM	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	10A2	HUỲNH KIM	NGÂN	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	10A2	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	10A2	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGHI	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	10A2	HUỲNH LÊ BAO	NGỌC	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	10A2	PHAN MINH KHAI	NGUYỄN	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	10A2	PHẠM QUANG	NHẤT	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	10A2	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHU	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	10A2	HUỲNH TIẾN	PHÁT	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	10A2	LÊ TÂN	PHÁT	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	10A2	NGUYỄN TRUNG	PHONG	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	10A2	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	10A2	HUỲNH HOÀNG	QUÂN	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	10A2	TRẦN MINH	QUÂN	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	10A2	VŨ MINH	QUÂN	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	10A2	NGUYỄN ANH	QUỐC	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	10A2	PHẠM TẤN	SANG	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	10A2	HOÀNG	THO	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	10A2	VŨ TRẦN YẾN	THU	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	10A2	ĐẶNG NGỌC KIM	TUYỀN	05/2007	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	10A2	THÁI DOÃN TRÍ	VIỆT	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	10A2	ĐẶNG LƯƠNG	VỸ	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
45	10A2	NGUYỄN HẢI	YẾN	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A3	NGUYỄN ĐỨC	AN	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	10A3	PHAN LÊ BẢO	AN	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	10A3	BÙI LÂM HUỖNH	ANH	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
4	10A3	LÊ TRẦN MINH	ANH	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	10A3	NGUYỄN TRẦN MAI	ANH	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	10A3	LÝ HOÀNG GIA	BẢO	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	10A3	TRẦN BỘI	DI	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	10A3	NGUYỄN THANH	DUY	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	10A3	VÕ NGUYỄN HỮU	DUY	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	10A3	TRẦN HỮU	DƯƠNG	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	10A3	HỒ GIA	HÂN	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	10A3	NGUYỄN ANH	HIẾU	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	10A3	TRẦN TRỌNG	HIẾU	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	10A3	VÕ DUY	HOÀNG	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	10A3	PHẠM GIA	HUY	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	10A3	HÀ MINH	KHANG	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	10A3	TRẦN HUỖNH DUY	KHANG	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	10A3	TRƯƠNG ANH	KHÔI	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	10A3	CHU THỊ NGỌC	LAN	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	10A3	ĐÀO NGUYỄN THU	LÂM	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	10A3	LƯU LÊ THÙY	LINH	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	10A3	NGÔ THÙY	LINH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	10A3	TRẦN THỰC	LINH	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	10A3	VÕ TRẦN QUỐC	MINH	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	10A3	ĐỖ BẢO	NGỌC	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	10A3	NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	10A3	NGUYỄN BUI BẢO	NGỌC	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	10A3	NGUYỄN ĐÌNH TUỆ	NHI	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	10A3	ĐẶNG HÙNG	PHÁT	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	10A3	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	10A3	BÙI MINH	PHÚC	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	10A3	VŨ NGỌC	PHÚC	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	10A3	HOÀNG LAN	PHƯƠNG	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	10A3	MÃ HOÀNG TRÚC	PHƯƠNG	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	10A3	LÊ NHẬT	QUANG	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	10A3	LÊ NGỌC DIỆM	THANH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	10A3	VŨ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	10A3	NGUYỄN MINH	THU	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	10A3	HUỖNH NGỌC THỦY	TIÊN	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	10A3	HUỖNH MAI NHẬT	TRÌNH	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	10A3	CÁN HOÀNG	VINH	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	10A3	LÊ ANH	VŨ	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	10A3	CHÊ NHẬT	VY	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	10A3	PHÙ NGỌC NHƯ	Ý	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
45	10A3	ĐẶNG HỒ HẢI	YÊN	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A4	NGUYỄN SỸ	AN	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
2	10A4	NGÔ TRẦN QUỲNH	ANH	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
3	10A4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
4	10A4	TRỊNH NGỌC MINH	ANH	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
5	10A4	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ÂN	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
6	10A4	NGUYỄN TRẦN THIÊN	BẢO	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
7	10A4	PHÙNG KIM	BẢO	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
8	10A4	DƯƠNG NGỌC	ĐỨC	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
9	10A4	LÊ HỒNG	HÂN	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
10	10A4	QUÁCH GIA	HÂN	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
11	10A4	THÁI KHẢ	HÂN	09/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
12	10A4	TRẦN MINH XUÂN	HỒNG	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
13	10A4	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
14	10A4	DƯƠNG MINH	KHANG	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
15	10A4	ĐOÀN VŨ DUY	KHÁNH	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
16	10A4	VŨ GIA	KHÁNH	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
17	10A4	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
18	10A4	VÕ NGỌC MỸ	KỶ	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
19	10A4	ĐOÀN PHƯƠNG	LAM	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
20	10A4	PHẠM TRẦN PHÚC	LỘC	06/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
21	10A4	PHAN TÀI	LỢI	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
22	10A4	VŨ TUẤN	MINH	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
23	10A4	HỒ GIA	MỸ	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
24	10A4	PHAN KIM	NGÂN	05/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
25	10A4	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
26	10A4	LÊ MINH	NGUYỄN	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
27	10A4	VŨ ANH	NGUYỄN	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
28	10A4	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	03/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
29	10A4	ĐÌNH GIA	PHÁT	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
30	10A4	NGUYỄN THANH	PHONG	02/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
31	10A4	HÀ MAI THIÊN	PHÚ	07/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
32	10A4	CAO HUỲNH GIA	THANH	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
33	10A4	BÙI THUY THANH	THẢO	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
34	10A4	TÔ NGỌC THANH	THẢO	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
35	10A4	LÊ NGUYỄN QUỐC	THỊNH	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
36	10A4	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THƯ	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
37	10A4	NGUYỄN MINH	TIẾN	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
38	10A4	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	11/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
39	10A4	NGUYỄN TUẤN	TRƯỜNG	12/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
40	10A4	TRƯƠNG KIM CÁT	TUÔNG	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
41	10A4	VƯƠNG TRƯỜNG	VŨ	01/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
42	10A4	ĐẶNG NGỌC	VY	04/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
43	10A4	PHẠM NGUYỄN THÁI	VY	08/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa
44	10A4	TRẦN NGUYỄN THANH	VY	10/2008	Lí, Hóa, Tin, GDKT&PL	Toán, Lí, Hóa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A5	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	06/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
2	10A5	NGUYỄN TRẦN MỸ	ANH	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
3	10A5	HUỲNH VĂN GIA	BẢO	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
4	10A5	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	DUNG	11/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
5	10A5	NGÔ MINH	DŨNG	03/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
6	10A5	LÊ THỊ ÁNH	DƯƠNG	08/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
7	10A5	HỒ MẦN	ĐẠT	05/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
8	10A5	ĐÀO GIA	HÂN	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
9	10A5	LỤC GIA	HUY	01/2007	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
10	10A5	HỒ DUY	HÙNG	06/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
11	10A5	BÙI TƯỜNG	KHANG	03/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
12	10A5	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	09/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
13	10A5	NGUYỄN TRẦN ÂN	KHIÊN	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
14	10A5	NGUYỄN BẢO	LONG	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
15	10A5	PHAN NHẬT	LONG	09/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
16	10A5	TRẦN VINH	LỘC	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
17	10A5	CHƯƠNG TUYẾT	MÂN	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
18	10A5	NGUYỄN CÔNG	MINH	09/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
19	10A5	LÊ KHÁNH	MY	07/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
20	10A5	NGUYỄN HOÀNG TRANG	MY	03/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
21	10A5	NGUYỄN NGỌC GIÁNG	MY	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
22	10A5	HUỲNH HUY	NAM	07/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
23	10A5	NGUYỄN HẢI	NAM	05/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
24	10A5	NGUYỄN KIM QUANG	NAM	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
25	10A5	PHAN BẢO	NAM	11/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
26	10A5	NGUYỄN LÊ TRIỆU	NGÂN	09/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
27	10A5	PHẠM NGỌC BẢO	NGÂN	12/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
28	10A5	VÕ NGUYỄN BÍCH	NGỌC	06/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
29	10A5	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	05/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
30	10A5	NGUYỄN THANH THẢO	NHI	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
31	10A5	TĂNG MẦN	NHI	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
32	10A5	TRẦN NGUYỄN THIÊN	PHÚ	12/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
33	10A5	TRẦN GIA	PHÚC	11/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
34	10A5	NGŨ THỊ MAI	PHƯƠNG	08/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
35	10A5	LÊ TUẤN	QUÂN	01/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
36	10A5	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
37	10A5	NGUYỄN TRẦN KIẾN	THẮNG	03/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
38	10A5	TRẦN NGUYỄN QUANG	THUẬN	11/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
39	10A5	NGUYỄN TỔNG MINH	THƯ	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
40	10A5	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	03/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
41	10A5	PHẠM ĐẶNG THỦY	TIÊN	08/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
42	10A5	VÕ THỦY	TRANG	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
43	10A5	VÕ HOÀNG BẢO	TRÂM	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
44	10A5	ĐÀO ĐỨC	TRÍ	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
45	10A5	NGÔ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	10/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn
46	10A5	NGUYỄN LÂM TRÚC	VY	02/2008	Lí, Địa, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A6	NGUYỄN KHÁNH BẢO	AN	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
2	10A6	ĐƯƠNG QUỲNH	ANH	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
3	10A6	NGUYỄN ĐÌNH MAI	ANH	12/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
4	10A6	NGUYỄN QUANG	ANH	06/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
5	10A6	PHẠM ĐỖ TRẦN LINH	ANH	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
6	10A6	PHẠM XUÂN	BẢO	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
7	10A6	NGUYỄN VŨ UYÊN	CHI	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
8	10A6	ĐƯƠNG TRÍ	DŨNG	12/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
9	10A6	HUỲNH NGỌC ÁNH	DUƠNG	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
10	10A6	ĐINH TRẦN NGUYỄN	ĐỨC	08/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
11	10A6	HUỲNH ĐỒNG MINH	ĐỨC	12/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
12	10A6	NGUYỄN NGỌC MINH	GIANG	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
13	10A6	PHÙNG GIA	HUY	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
14	10A6	NGUYỄN NGỌC THỤY	KHANH	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
15	10A6	LƯƠNG NAM	KHÁNH	10/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
16	10A6	LÊ ĐỨC	KHOA	12/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
17	10A6	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	KHÔI	10/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
18	10A6	ĐỖ HOÀNG MINH	KHUÊ	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
19	10A6	HÀ BẢO	KIỀU	05/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
20	10A6	NGUYỄN VŨ KHÁNH	LINH	03/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
21	10A6	TRẦN ĐOÀN NHẬT	MINH	10/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
22	10A6	ĐÀO NGỌC THẢO	MY	12/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
23	10A6	QUẢNG MINH	NAM	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
24	10A6	VÕ LÊ QUỲNH	NGA	06/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
25	10A6	LÊ HUỲNH YẾN	NHI	10/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
26	10A6	LÊ THỊ NGỌC	NHI	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
27	10A6	NGUYỄN KHÁNH	NHIÊN	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
28	10A6	PHẠM THIÊN	PHONG	01/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
29	10A6	VÕ THANH	PHONG	06/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
30	10A6	TRẦN VĂN	PHÚ	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
31	10A6	ĐẶNG HỒNG	PHƯỚC	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
32	10A6	NGUYỄN HÀ XUÂN	QUÊ	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
33	10A6	BÙI BÁ	QUÝ	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
34	10A6	TRỊNH NGỌC KHÁNH	QUỲNH	05/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
35	10A6	VÒNG PÊNH	SAN	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
36	10A6	NGUYỄN QUANG	THÁI	10/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
37	10A6	SỬ NGỌC	THANH	09/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
38	10A6	NGUYỄN HỮU	THIỆN	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
39	10A6	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	THÙY	07/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
40	10A6	TRƯƠNG NGUYỄN ANH	THƯ	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
41	10A6	NGÔ PHẠM QUANG	TÍN	01/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
42	10A6	TRẦN THANH MỸ	TRÚC	04/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
43	10A6	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	VY	03/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
44	10A6	NGUYỄN KHÁNH	VY	11/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh
45	10A6	HOÀNG LÊ HAI	YẾN	08/2008	Hóa, Sinh, Địa, Tin	Toán, Hóa, Sinh

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A7	NGUYỄN NGỌC	AMIRA	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
2	10A7	NGUYỄN HƯƠNG TRIỀU	AN	01/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
3	10A7	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	ANH	05/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
4	10A7	PHẠM DIỆP	ANH	06/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
5	10A7	S'AB DOUL-RITA QUỲNH	ANH	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
6	10A7	KHIẾU GIA	BẢO	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
7	10A7	TRỊNH MẠCH THIỆU	ĐÌNH	08/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
8	10A7	LÂM NGUYỄN QUANG	ĐÌNH	05/2006	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
9	10A7	PHAN THỤ	HÀO	11/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
10	10A7	LÂM XUÂN	HĂNG	11/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
11	10A7	HUỲNH PHẠM GIA	HÂN	02/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
12	10A7	VÕ GIA	HÂN	10/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
13	10A7	MAI TIỀN	HUY	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
14	10A7	ĐẶNG PHÚC	HÙNG	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
15	10A7	TRIỆU VIỆT	HÙNG	05/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
16	10A7	VŨ LÊ QUẾ	HƯƠNG	10/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
17	10A7	ĐẶNG MINH	HY	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
18	10A7	NGUYỄN XUÂN	KHANG	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
19	10A7	TRẦN DUY	KHANG	02/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
20	10A7	LÊ VŨ GIA	KỶ	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
21	10A7	TRÁT HOÀNG GIA	LẠC	01/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
22	10A7	HOÀNG VŨ	LONG	04/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
23	10A7	NGUYỄN DUY	LUÂN	06/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
24	10A7	PHÙNG QUỐC	LUÂN	01/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
25	10A7	PHẠM LÊ ANH	MINH	06/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
26	10A7	TRẦN NHẬT	MINH	02/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
27	10A7	YSA JẦY	NẬP	05/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
28	10A7	TRẦN LÝ BẢO	NGÂN	08/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
29	10A7	ĐẶNG QUẾ	NGHI	11/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
30	10A7	GIANG ĐÔNG	NGHI	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
31	10A7	NGUYỄN ĐỖ NHƯ	NGHI	12/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
32	10A7	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	12/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
33	10A7	DƯƠNG THẢO	NGUYỄN	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
34	10A7	NGUYỄN NGỌC CHÂN	NHƯ	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
35	10A7	HUỲNH TRUNG AN	PHÚC	01/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
36	10A7	BÙI KIM	PHỤNG	06/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
37	10A7	LÊ NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
38	10A7	PHAN NGUYỄN UYÊN	PHƯƠNG	02/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
39	10A7	PHẠM DƯƠNG MINH	THÁI	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
40	10A7	TRƯƠNG NGỌC ANH	THÚ	09/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
41	10A7	DƯƠNG NGỌC BẢO	THY	01/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
42	10A7	NGUYỄN THUỖ	TRANG	05/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
43	10A7	VƯƠNG BẢO	TRÂN	10/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
44	10A7	VƯƠNG GIA	TUỆ	12/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
45	10A7	CAO LƯU KHẢI	VĂN	03/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa
46	10A7	NGUYỄN ÁI	VĂN	10/2008	Địa, Tin, Âm nhạc, GDKT&PL	Văn, Sử, Địa

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A8	PHẠM VŨ	AN	12/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
2	10A8	LÊ NGUYỄN MINH	ANH	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
3	10A8	NGUYỄN HOÀNG THÙY	ANH	11/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
4	10A8	TRƯƠNG HOÀNG THIÊN	ÂN	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
5	10A8	CHÂU GIA	BẢO	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
6	10A8	NGUYỄN NHẬT	HÀO	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
7	10A8	ĐÀO THU	HÂN	02/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
8	10A8	TRẦN NGÔ	HUY	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
9	10A8	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	09/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
10	10A8	PHẠM TRẦN LÊ	KHANH	07/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
11	10A8	LÊ MINH	KHÔI	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
12	10A8	NGUYỄN LÂM	KHÔI	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
13	10A8	ĐỖ LÊ ANH	MINH	05/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
14	10A8	PHAN NHẬT	NAM	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
15	10A8	BÙI NGUYỄN HUY	NGHĨA	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
16	10A8	HÀ NHƯ	NGỌC	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
17	10A8	PHẠM	NGUYỄN	07/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
18	10A8	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚ	12/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
19	10A8	LAI HOÀNG	PHÚC	02/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
20	10A8	BÙI THỊ MINH	PHƯƠNG	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
21	10A8	CAO HOÀNG	QUÂN	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
22	10A8	QUÁCH BỘI	SAN	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
23	10A8	VÕ HUY	THỊNH	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
24	10A8	HÀ VŨ ANH	THƯ	09/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
25	10A8	TRẦN QUỐC	TUẤN	12/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD An ninh Quốc phòng, GD Thể chất, GD Địa phương, HĐ trải nghiệm hướng nghiệp

STT	Lớp	Họ	Tên	Tháng, năm sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề
1	10A9	LÝ BÌNH	AN	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
2	10A9	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	08/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
3	10A9	NGUYỄN MAI	ANH	09/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
4	10A9	NGUYỄN VINH PHÚC	ANH	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
5	10A9	NGUYỄN TĂNG HOÀNG	BẢO	11/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
6	10A9	TRẦN GIA	BẢO	02/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
7	10A9	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	CHI	06/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
8	10A9	HUỲNH PHƯỚC	DUYÊN	10/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
9	10A9	DIỆP ANH	HÀO	06/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
10	10A9	LƯU NHƯ	HUYNH	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
11	10A9	LÊ CAO MINH	HÙNG	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
12	10A9	NGUYỄN PHÚC MAI	HƯƠNG	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
13	10A9	HUỲNH LÊ ANH	KHOA	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
14	10A9	LÊ VINH	KHÔI	11/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
15	10A9	NGUYỄN ĐỨC	MINH	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
16	10A9	PHẠM GIA	NGHI	02/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
17	10A9	LÊ VÔ GIA	PHÚ	12/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
18	10A9	ĐOÀN TRỌNG	PHÚC	01/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
19	10A9	NGUYỄN THỊNH	QUỐC	04/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
20	10A9	TRẦN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	11/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
21	10A9	DƯƠNG NỮ MINH	TÂM	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
22	10A9	ĐOÀN ANH	TUẤN	03/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
23	10A9	PHẠM NGUYỄN NGUYỄN	TƯỜNG	05/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
24	10A9	PHẠM TRẦN QUANG	VINH	10/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
25	10A9	TRẦN HỢP NAM	VĨNH	11/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
26	10A9	TRẦN LÊ	VY	09/2008	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh